

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1526 /QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 05 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh và
Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2023 của Công ty TNHH
Một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Vĩnh Bảo**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Quản lý sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh
doanh tại doanh nghiệp ngày 26/11/2014;*

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020;

*Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về
đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại
doanh nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30/01/2019 của Chính phủ về
thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước;*

*Căn cứ Quyết định số 1262/QĐ-UBND ngày 06/5/2021 của Ủy ban nhân
dân thành phố về việc phê duyệt chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế
hoạch đầu tư phát triển 05 năm giai đoạn 2021-2025 của Công ty TNHH Một
thành viên Khai thác công trình thủy lợi Vĩnh Bảo;*

*Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 24/TTr-KHĐT
ngày 23/5/2023.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh và Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2023 của Công ty TNHH Một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Vĩnh Bảo với những nội dung chủ yếu sau:

1. Mục tiêu tổng quát.

- Đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn mới, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn, đặc biệt là công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong công tác thủy lợi để đáp ứng mục tiêu xây dựng nông thôn mới của huyện Vĩnh Bảo.

- Thực hiện tốt công tác quản lý điều hành, khai thác hệ thống công trình thủy lợi trên địa bàn huyện đảm bảo phục vụ nguồn nước có chất lượng tốt cho sản xuất

nông nghiệp; phát triển dịch vụ cung cấp nước thô cho sản xuất công nghiệp, xây dựng, sản xuất nước sạch và các ngành kinh tế khác trên địa bàn huyện và thành phố.

- Bảo vệ nguồn nước, chất lượng nước, nâng cao hiệu quả khai thác công trình thủy lợi, quản lý vận hành công trình an toàn, chống xuống cấp công trình, tham gia tích cực, có trách nhiệm vào công tác phòng chống lụt bão, chống úng hạn và xâm nhập mặn của huyện Vĩnh Bảo, ngăn chặn tình trạng lấn chiếm hành lang, chỉ giới, phạm vi bảo vệ công trình, chống xả thải gây ô nhiễm nguồn nước và các hành vi xâm hại công trình.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động dịch vụ công ích trên cơ sở hoàn thành tốt kế hoạch tưới, tiêu hàng năm đã được ký kết với các đơn vị dùng nước, cấp nước cho dân sinh và các ngành kinh tế khác.

- Đổi mới hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn; bảo toàn và phát triển vốn nhà nước.

- Phân đầu tăng doanh thu hàng năm, tăng thu ngân sách và thu nhập cho người lao động, góp phần vào sự ổn định và phát triển bền vững của Công ty. Thực hiện đầy đủ chế độ chính sách theo quy định đối với người lao động và nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước.

2. Mục tiêu cụ thể.

a) Kế hoạch sản xuất kinh doanh.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2023
1	Các chỉ tiêu sản lượng chủ yếu:		
1.1	Diện tích tưới, tiêu:	ha	29.365,02
-	Diện tích tưới, tiêu nông nghiệp		21.180,76
-	Tiêu thoát nước khu vực nông thôn và đô thị (trừ vùng nội thị)	ha	8.184,46
1.2	Cấp nước thô cho sinh hoạt, công nghiệp	triệu m ³	3,742
2	Tổng doanh thu:	Triệu đồng	33.180
2.1	Dịch vụ công ích thủy lợi		29.712
2.2	Dịch vụ thủy lợi khác (nước thô)		3.368
2.3	Doanh thu khác		100
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	2.410
4	Nộp ngân sách	Triệu đồng	612
5	Số lao động	Người	197
6	Thu nhập bình quân	Triệu đồng/ người/tháng	7,5

b) Kế hoạch đầu tư phát triển.

- Sửa chữa, bảo trì thường xuyên các công trình với tổng mức đầu tư dự kiến: **22.514 triệu đồng**, từ nguồn hỗ trợ bảo trì, sửa chữa tài sản cố định; nguồn dịch vụ công ích thủy lợi và dịch vụ thủy lợi khác.

(Chi tiết danh mục đầu tư các công trình tại Phụ lục kèm theo)

- Đầu tư mua sắm 01 ô tô để phục vụ hoạt động của Công ty (công tác chung): **720 triệu đồng** từ nguồn thu khấu hao tài sản cố định, nguồn dịch vụ công ích thủy lợi.

3. Các giải pháp chủ yếu.

3.1. Giải pháp về tài chính.

a) Hoạt động dịch vụ công ích.

- Chủ động xây dựng kế hoạch hoạt động dịch vụ công ích theo hướng đặt hàng thực hiện sản xuất và cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích theo quy định.

- Thúc đẩy tăng doanh thu từ dịch vụ cung cấp nước thô phục vụ sản xuất công nghiệp, xây dựng, sinh hoạt, đặc biệt là các nhà máy nước mini trên địa bàn huyện.

- Tiến hành ký kết hợp đồng, nghiệm thu thanh lý diện tích theo từng vụ đảm bảo kế hoạch. Ký kết hợp đồng cung cấp nước thô cho các nhà máy nước, đặc biệt là các nhà máy nước mini, tiến hành thu đủ tiền cung cấp nước thô để đảm bảo kế hoạch đề ra.

- Thực hiện tiết kiệm chi phí bằng việc ban hành các định mức, nhất là định mức tiền điện của các trạm bơm tưới, từ đó gắn với trách nhiệm của công nhân vận hành và cụm sản xuất, xây dựng cơ chế thưởng, phạt gắn với trách nhiệm quản lý công trình.

b) Hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Thường xuyên phân tích và đánh giá hiệu quả, kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh, điều chỉnh kịp thời việc đầu tư kinh doanh phù hợp với điều kiện thực tế; tăng cường công tác hạch toán và quản lý chặt chẽ các chi phí, đảm bảo kinh doanh có hiệu quả và tích lũy vốn để phát triển.

- Đẩy mạnh công tác tìm kiếm thêm công việc như tham gia xây dựng các công trình thủy lợi, giao thông, dân dụng và công nghiệp, tư vấn giám sát, tư vấn thiết kế công trình thủy lợi nhằm tăng doanh thu theo kế hoạch đã đề ra.

3.2. Giải pháp về sản xuất.

a) Hoạt động dịch vụ công ích.

- Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện nội quy, quy trình vận hành công trình, máy móc thiết bị, phát hiện và xử lý kịp thời các sự cố công trình trước,

sau mùa mưa bão và trước các vụ sản xuất; gắn trách nhiệm cá nhân trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi.

- Khai thác gắn với công tác bảo vệ, đầu tư nâng cấp công trình, làm tốt công tác quy hoạch đảm bảo tính lâu dài và đồng bộ, hệ thống tưới, tiêu được khép kín từ các công trình đầu mối đến mặt ruộng, phù hợp với từng loại cây trồng, vùng sản xuất, từng ngành kinh tế và đời sống dân sinh.

- Khai thác, đẩy mạnh dịch vụ cung cấp nước thô cho các nhà máy nước mini và khu công nghiệp nhằm tăng doanh thu. Trước mắt là khai thác hợp đồng cung cấp nước thô với tất cả các đơn vị dùng nước có sử dụng nước cho sản xuất công nghiệp, xây dựng và sản xuất nước sạch trên địa bàn huyện.

- Thực hiện sắp xếp mô hình sản xuất đảm bảo tinh gọn, chuyên sâu về chuyên môn.

b) Hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tích cực khai thác, tìm kiếm việc làm trên cơ sở phát huy tiềm năng của Công ty, nhu cầu của thị trường; mở rộng dịch vụ, ngành nghề liên quan đến lĩnh vực, ngành nghề hoạt động kinh doanh chính của Công ty.

- Từng bước nâng cao năng lực thi công, thực hiện các biện pháp thi công khoa học để nâng cao năng lực và kinh nghiệm nhà thầu, chủ động tìm các công trình mới trong hoạt động xây dựng cơ bản.

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ trong thực hiện sản xuất kinh doanh, công tác tài chính, chính sách đối với người lao động.

- Đối với các cụm thủy lợi trực thuộc cần phối hợp chặt chẽ với các thôn, xã, nơi có công trình thủy lợi, để quản lý, khai thác và bảo vệ hiệu quả các công trình. Đẩy mạnh công tác cấp nước thô cho các nhà máy nước và khu công nghiệp nhằm tăng doanh thu tiền nước.

- Sắp xếp hợp lý lao động dần tiến tới khoán công trình, khoán việc nhằm nâng cao trách nhiệm của người lao động, tinh gọn bộ máy quản lý điều hành, đáp ứng được nhu cầu tăng lương tối thiểu của Nhà nước.

3.3. Giải pháp về marketing.

- Tìm kiếm thị trường; xây dựng hình ảnh, uy tín của Công ty bằng chất lượng cung cấp các dịch vụ công ích, sản phẩm công trình do Công ty cung cấp và thực hiện.

- Tăng cường quảng bá, giới thiệu về Công ty trên trang thông tin điện tử của Công ty và các kênh thông tin khác đến khách hàng và đối tác để thu hút, tìm kiếm việc làm và tăng thu nhập cho người lao động. ✓

3.4. Giải pháp về nguồn nhân lực.

- Thực hiện đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực đảm bảo các yêu cầu về năng lực đối với tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi theo quy định của Luật Thủy lợi, Nghị định số 67/2018/NĐ-CP của Chính phủ, nhằm đáp ứng yêu cầu trong công tác quản lý khai thác, bảo vệ công trình thủy lợi và mở rộng sản xuất kinh doanh.

- Quan tâm đến đội ngũ cán bộ nguồn kế cận, các chức danh cán bộ chủ chốt và đội ngũ cán bộ kỹ thuật chuyên ngành, công nhân lành nghề có năng lực, trình độ và kinh nghiệm thực tiễn để đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá - hiện đại hoá nông nghiệp nông thôn, ứng dụng khoa học công nghệ vào quản lý khai thác công trình thủy lợi.

- Đổi mới và xây dựng tác phong làm việc công nghiệp, khoa học, văn minh của cán bộ và người lao động, lấy hiệu quả công việc làm tiêu chí sắp xếp cán bộ.

3.5. Giải pháp về công nghệ - kỹ thuật.

- Ứng dụng các công nghệ mới, các phương pháp tưới tiêu khoa học phù hợp với sự tăng trưởng và phát triển của cây trồng để tiết kiệm nguồn nước và chi phí tiền điện bơm nước.

- Nghiên cứu, thực hiện cải tiến kỹ thuật để vận hành công trình bằng máy móc thiết bị, hạn chế tối đa vận hành bằng thủ công, giảm tối đa sức lao động của con người.

3.6. Giải pháp về quản lý và khai thác công trình thủy lợi.

- Thực hiện quản lý, khai thác công trình thủy lợi, xây dựng phương án bảo vệ công trình thủy lợi theo quy định của Luật Thủy Lợi và các Văn bản hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Xây dựng phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ các tuyến kênh trục chính.

- Tăng cường công tác quản lý điều hành, đặc biệt là công tác quản lý vận hành công trình tưới tiêu, phục vụ sản xuất, đáp ứng yêu cầu sản xuất nông nghiệp, phù hợp với chuyển dịch cơ cấu cây trồng, cung cấp đủ nguồn nước, chất lượng nước cho sản xuất nước sạch phục vụ nhu cầu dân sinh kinh tế trên địa bàn huyện.

- Tăng cường công tác phổ biến, tuyên truyền liên quan đến quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi đến cán bộ, công nhân lao động và cộng đồng dân cư, đặc biệt là đối với người trực tiếp được giao nhiệm vụ quản lý vận hành công trình.

- Thường xuyên kiểm tra, phát hiện các hành vi vi phạm, lấn chiếm công trình thủy lợi, đồng thời báo cáo và đề nghị chính quyền cơ sở có biện pháp xử lý kịp thời đối với các trường hợp vi phạm Luật Thủy lợi.

- Kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ các nguồn xả thải gây ô nhiễm nguồn nước, kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền hoặc chính quyền địa phương để xử lý dứt điểm những vi phạm xả nước thải ô nhiễm xuống công trình thủy lợi.

- Xây dựng quy trình vận hành hệ thống công trình thủy lợi theo hướng thực hiện đa mục tiêu và phát triển bền vững.

3.7. Giải pháp về quản lý, điều hành.

- Thực hiện công tác giám sát, kiểm tra thường xuyên và đột xuất nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm của mỗi cán bộ, công nhân lao động trong công tác quản lý khai thác công trình thủy lợi.

- Sắp xếp tổ chức bộ máy phù hợp với đặc điểm và chức năng, nhiệm vụ của Công ty, kiểm tra, rà soát, điều chỉnh, phân công lao động cho phù hợp với tay nghề và trình độ chuyên môn của từng cán bộ, công nhân lao động, phát huy năng lực và sở trường cá nhân của người lao động; phân công nhiệm vụ cụ thể, quy định rõ chức năng, nhiệm vụ của từng chức danh lãnh đạo, từng cá nhân, các phòng chuyên môn nghiệp vụ, các cụm, các đội, các công trình trong Công ty.

- Xây dựng hệ thống nội quy, quy chế, quy định nội bộ của Công ty phù hợp với quy định của nhà nước và tình hình thực tiễn để thống nhất trong quá trình chỉ đạo và tổ chức thực hiện.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Chủ tịch, Tổng Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Vĩnh Bảo:

- Tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển năm 2023 theo đúng quy định, đảm bảo hoàn thành kế hoạch.

- Sắp xếp thứ tự ưu tiên các hạng mục công trình duy tu, sửa chữa để thực hiện, đảm bảo phù hợp với nguồn vốn được bố trí.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiểm tra, giám sát Công ty TNHH Một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Vĩnh Bảo thực hiện việc sửa chữa các công trình thuộc kế hoạch đầu tư phát triển của Công ty.

3. Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Bảo và các Sở, ngành, đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ của mình hỗ trợ, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển năm 2023 của Công ty TNHH Một thành

viên Khai thác công trình thủy lợi Vĩnh Bảo; kịp thời xử lý những vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện; đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định những vấn đề vượt thẩm quyền.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Bảo; Chủ tịch và Tổng Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Vĩnh Bảo, Thủ trưởng các ngành liên quan căn cứ quyết định thi hành.

Quyết định có hiệu lực thi hành từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT và các PCT UBND TP;
- CPVP, các PCVP;
- Phòng: NNTN&MT, TCNS;
- CV: TL, DN;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Thọ

**Phụ lục: Danh mục công trình bảo trì, sửa chữa thường xuyên
các công trình thủy lợi năm 2023 của Công ty TNHH Một thành viên
Khai thác công trình thủy lợi Vĩnh Bảo**
(Kèm theo Quyết định số: **1526** /QĐ-UBND ngày **05** tháng **6** năm 2023
của Ủy ban nhân dân thành phố)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Tên công trình	Vị trí	Hiện trạng	Nội dung công việc	Kinh phí
A	Công trình đầu tư bằng nguồn hỗ trợ bảo trì, sửa chữa TSCĐ				17.910
I	Sửa chữa mương cứng sau trạm bơm:				15.110
1	Trạm bơm Mai Sơn	Xã Nhân Hòa	Đáy, thành mương hỏng rò rỉ nước nhiều, đất đắp lề không đảm bảo	Sửa chữa đoạn mương cách bề xả 100m. Sửa chữa đáy, thành mương bổ sung đất đắp lề.	490
2	Trạm bơm Quang Trung	Xã Nhân Hòa	Đáy, thành mương hỏng rò rỉ nước nhiều, đất đắp lề không đảm bảo	Sửa chữa đoạn mương cách bề xả 20m. Sửa chữa đáy, thành mương bổ sung đất đắp lề.	460
3	Trạm bơm Đồng Chanh	Xã Nhân Hòa	Đáy, thành mương hỏng rò rỉ nước nhiều, đất đắp lề không đảm bảo	Sửa chữa đoạn mương sau bề xả và cách bề xả 270m. Sửa chữa đáy, thành mương bổ sung đất đắp lề.	490
4	Trạm bơm Quỳnh Tiên	Xã Nhân Hòa	Đáy, thành mương hỏng rò rỉ nước nhiều, đất đắp lề không đảm bảo	Sửa chữa đoạn mương cách bề xả 20m và cách bề xả 220m. Sửa chữa đáy, thành mương bổ sung đất đắp lề.	490
5	Trạm bơm Con Tôm	Xã Tam Đa	Đáy, thành mương hỏng rò rỉ nước nhiều, đất đắp lề không đảm bảo	Sửa chữa đoạn mương sau bề xả. Sửa chữa đáy, thành mương bổ sung đất đắp lề.	490
6	Trạm bơm Chanh Trên	Xã Tam Đa	Đáy, thành mương hỏng rò rỉ nước nhiều, đất đắp lề không đảm bảo	Sửa chữa đoạn mương sau bề xả và nhánh cách bề xả 230m. Sửa chữa đáy, thành mương bổ sung đất đắp lề.	490
7	Trạm bơm Cầu Rùa	Xã Vinh Quang	Đáy, thành mương hỏng rò rỉ nước nhiều, đất đắp lề không đảm bảo	Sửa chữa đoạn mương cách bề xả 50m. Sửa chữa đáy, thành mương bổ sung đất đắp lề.	490
8	Trạm bơm Đình Mễ	Xã Vinh Quang	Đáy, thành mương hỏng rò rỉ nước nhiều, đất đắp lề không đảm bảo	Sửa chữa đoạn mương sau bề xả (sau chùa). Sửa chữa đáy, thành mương bổ sung đất đắp lề.	490
9	Trạm bơm Kim Bích	Xã Liên Am	Đáy, thành mương hỏng rò rỉ nước nhiều, đất đắp lề không đảm bảo	Sửa chữa đoạn mương cách bề xả 210m. Sửa chữa đáy, thành mương bổ sung đất đắp lề.	490
10	Trạm bơm Đông Tô	Xã Liên Am	Đáy, thành mương hỏng rò rỉ nước nhiều, đất đắp lề không đảm bảo	Sửa chữa đoạn mương sau bề xả và sau đường nhựa. Sửa chữa đáy, thành mương bổ sung đất đắp lề.	490

STT	Tên công trình	Vị trí	Hiện trạng	Nội dung công việc	Kinh phí
11	Trạm bơm Nghĩa Trang	Xã Lý Học	Đáy, thành mương hỏng rò rỉ nước nhiều, đất đắp lè không đảm bảo	Sửa chữa đoạn mương cách bể xả 100m. Sửa chữa đáy, thành mương bổ sung đất đắp lè.	490
12	Trạm bơm Áng Ngoại	Xã Trung Lập	Đáy, thành mương hỏng rò rỉ nước nhiều, đất đắp lè không đảm bảo	Sửa chữa đoạn mương từ bể xả đi dọc theo kênh Chanh Dương. Sửa chữa đáy, thành mương bổ sung đất đắp lè.	490
13	Trạm bơm Cung Chúc	Xã Trung Lập	Đáy, thành mương hỏng rò rỉ nước nhiều, đất đắp lè không đảm bảo	Sửa chữa đoạn mương từ bể xả đi dọc theo kênh Ba Đồng về phía trong đồng. Sửa chữa đáy, thành mương bổ sung đất đắp lè.	490
14	Trạm bơm Chiều Thông	Xã Vĩnh Long	Đáy, thành mương hỏng rò rỉ nước nhiều, đất đắp lè không đảm bảo	Sửa chữa đoạn mương từ bể xả. Sửa chữa đáy, thành mương bổ sung đất đắp lè.	490
15	Trạm bơm Đồng Quan	Xã Dũng Tiến	Đáy, thành mương hỏng rò rỉ nước nhiều, đất đắp lè không đảm bảo	Sửa chữa đoạn mương cách bể xả 20m. Sửa chữa đáy, thành mương bổ sung đất đắp lè.	490
16	Trạm bơm Bích Động	Xã Liên Am	Đáy, thành mương hỏng rò rỉ nước nhiều, đất đắp lè không đảm bảo	Sửa chữa đoạn mương cách bể xả 200m. Sửa chữa đáy, thành mương bổ sung đất đắp lè.	490
17	Trạm bơm Xóm 1	Xã Vĩnh Long	Đáy, thành mương hỏng rò rỉ nước nhiều, đất đắp lè không đảm bảo	Sửa chữa đoạn mương cách bể xả 250m (tuyến ra đê). Sửa chữa đáy, thành mương bổ sung đất đắp lè.	490
18	Trạm bơm Liêm Khê	Xã Liên Am	Đáy, thành mương hỏng rò rỉ nước nhiều, đất đắp lè không đảm bảo	Sửa chữa đoạn mương sau bể xả (tuyến ra đê). Sửa chữa đáy, thành mương bổ sung đất đắp lè.	490
19	Trạm bơm Trại Chanh	Xã Thắng Thủy	Đáy, thành mương hỏng rò rỉ nước nhiều, đất đắp lè không đảm bảo	Sửa chữa đoạn mương sau bể xả. Sửa chữa đáy, thành mương bổ sung đất đắp lè.	490
20	Trạm bơm Cúc Phố	Xã Vinh Quang	Đáy, thành mương hỏng rò rỉ nước nhiều, đất đắp lè không đảm bảo	Sửa chữa đoạn mương sau bể xả. Sửa chữa đáy, thành mương bổ sung đất đắp lè.	480
21	Trạm bơm Tây An Bò	Xã Dũng Tiến	Đáy, thành mương hỏng rò rỉ nước nhiều, đất đắp lè không đảm bảo	Sửa chữa đoạn mương sau bể xả. Sửa chữa đáy, thành mương bổ sung đất đắp lè.	490
22	Trạm bơm Đồng Bàn	Xã Vĩnh An	Đáy, thành mương hỏng rò rỉ nước nhiều, đất đắp lè không đảm bảo	Sửa chữa đoạn mương sau bể xả. Sửa chữa đáy, thành mương bổ sung đất đắp lè.	480
23	Trạm bơm Bến Vọng	Xã Hưng Nhân	Đáy, thành mương hỏng rò rỉ nước nhiều, đất đắp lè không đảm bảo	Sửa chữa đoạn mương đi về phía nghĩa trang nhân dân. Sửa chữa đáy, thành mương bổ sung đất đắp lè.	480

STT	Tên công trình	Vị trí	Hiện trạng	Nội dung công việc	Kinh phí
24	Trạm bơm Cây Sanh	Xã Hưng Nhân	Đáy, thành mương hỏng rò rỉ nước nhiều, đất đắp lề không đảm bảo	Sửa chữa đoạn mương đi về phía trạm bơm Cái Cò xã Đồng Minh. Sửa chữa đáy, thành mương bổ sung đất đắp lề.	480
25	Trạm bơm Thanh Khê	Xã Thanh Lương	Đáy, thành mương hỏng rò rỉ nước nhiều, đất đắp lề không đảm bảo	Sửa chữa đoạn mương cách bể xả 110m (cạnh bưu điện). Sửa chữa đáy, thành mương bổ sung đất đắp lề.	490
26	Trạm bơm Bãi Chéo	Xã Hòa Bình	Đáy, thành mương hỏng rò rỉ nước nhiều, đất đắp lề không đảm bảo	Sửa chữa đoạn mương cách bể xả 200m. Sửa chữa đáy, thành mương bổ sung đất đắp lề.	480
27	Trạm bơm Bãi Hàm	Xã Hòa Bình	Đáy, thành mương hỏng rò rỉ nước nhiều, đất đắp lề không đảm bảo	Sửa chữa đoạn mương cách bể xả 595m. Sửa chữa đáy, thành mương bổ sung đất đắp lề.	490
28	Trạm bơm Dương Tiên	Xã Trần Dương	Đáy, thành mương hỏng rò rỉ nước nhiều, đất đắp lề không đảm bảo	Sửa chữa đoạn mương sau bể xả. Sửa chữa đáy, thành mương bổ sung đất đắp lề.	490
29	Trạm bơm Cổng Trung	Xã Tam Cường	Đáy, thành mương hỏng rò rỉ nước nhiều, đất đắp lề không đảm bảo	Sửa chữa đoạn mương cách bể xả 360m. Sửa chữa đáy, thành mương bổ sung đất đắp lề.	490
30	Trạm bơm Cầu Phán	Thị trấn	Đáy, thành mương hỏng rò rỉ nước nhiều, đất đắp lề không đảm bảo	Sửa chữa đoạn mương cách bể xả 200m. Sửa chữa đáy, thành mương bổ sung đất đắp lề.	490
31	Trạm bơm Tầm Thượng 3	Xã Việt Tiến	Đáy, thành mương hỏng rò rỉ nước nhiều, đất đắp lề không đảm bảo	Sửa chữa đoạn mương cách bể xả 200m. Sửa chữa đáy, thành mương bổ sung đất đắp lề.	490
II	Sửa chữa nhà quản lý trạm bơm				600
1	Trạm bơm Bích Động	Xã Liên Am	Nền nhà, tường xây, mái ngói pro Xi măng đã hỏng không đảm bảo an toàn.	Sửa chữa nhà quản lý, sân, ngõ.	200
2	Trạm bơm Bãi Hàm	Xã Hòa Bình	Nền nhà, tường xây, mái bằng nỏ bê tông giơ sắt, đã hỏng không đảm bảo an toàn.	Sửa chữa nhà quản lý, sân, ngõ.	200
3	Trạm bơm An Lăng	Xã An Hòa	Nền nhà, tường xây, mái ngói pro Xi măng đã hỏng không đảm bảo an toàn.	Sửa chữa nhà quản lý, sân, ngõ.	200

STT	Tên công trình	Vị trí	Hiện trạng	Nội dung công việc	Kinh phí
III	Sửa chữa nhà quản lý Công				970
1	Nhà quản lý công Thâm Động	Xã Đồng Minh	Nền nhà, tường xây, mái bằng nỏ bê tông giờ sắt, đã hỏng không đảm bảo an toàn.	Sửa chữa nhà quản lý, sân, ngõ.	370
2	Nhà quản lý công Bích Động	Xã Liên Am	Nền nhà, tường xây, cánh cửa, sân, ngõ, tường bao đã hỏng không đảm bảo an toàn.	Trát lại nhà, thay cánh cửa, làm sân, ngõ, tường bao	300
3	Nhà quản lý công Hòa Bình mới	Xã Hòa Bình	Nền nhà, tường xây, cánh cửa, sân, ngõ, bếp đã hỏng không đảm bảo an toàn.	Sửa chữa nhà quản lý, sân, ngõ, bếp	300
IV	Sửa chữa nhà trạm bơm				1.230
1	Trạm bơm Lăng Nghè	Xã Vĩnh Long	Nền nhà, tường xây, mái bằng giờ sắt, cánh cửa đã hỏng không đảm bảo an toàn.	Sửa chữa nhà trạm bơm	200
2	Trạm bơm Tiền Hải	Xã Tân Liên	Nền nhà, tường xây, mái bằng giờ sắt, cánh cửa đã hỏng không đảm bảo an toàn.	Sửa chữa nhà trạm bơm	200
3	Trạm bơm Đồng Tròn	Xã An Hòa	Nền nhà, tường xây, mái Pro xi măng, cánh cửa đã hỏng không đảm bảo an toàn.	Sửa chữa nhà trạm bơm	200
4	Trạm bơm Đường Láng	Xã Tân Hưng	Nền nhà, tường xây, mái Pro xi măng, cánh cửa đã hỏng không đảm bảo an toàn.	Sửa chữa nhà trạm bơm	200
5	Trạm bơm Chùa Mô	Xã Đồng Minh	Nền nhà, tường xây, mái bê tông đã bị nỏ và giờ sắt, cánh cửa đã hỏng không đảm bảo an toàn.	Sửa chữa nhà trạm bơm	200
6	Trạm bơm Đồng Tâm	Xã Trần Dương	Nền nhà, tường xây, mái Pro xi măng, cánh cửa đã hỏng không đảm bảo an toàn.	Sửa chữa nhà trạm bơm	230
B	Công trình đầu tư sửa chữa, bảo trì bằng nguồn dịch vụ công ích thủy lợi và dịch vụ thủy lợi khác				4.504
1	Nạo vét kênh Đồng Trượng	Xã Vĩnh Long	Đáy nông đầy, bờ kênh vỡ lở nhiều	Nạo vét đáy kênh, đắp bờ kênh	253

STT	Tên công trình	Vị trí	Hiện trạng	Nội dung công việc	Kinh phí
2	Nạo vét kênh Liễn Điện	Xã Cao Minh	Đáy nông đầy, bờ kênh vỡ lở nhiều	Nạo vét đáy kênh, đắp bờ kênh	164
3	Mương cứng sau trạm bơm Liêm Khê	Xã Liên Am	Đáy mương cứng, thành mương rò rỉ nước, thành đổ nhiều chỗ	Sửa chữa, xử lý chống rò rỉ nước	458
4	Mương cứng trạm bơm Cầu Bào, trạm bơm Bích Động	Xã Vĩnh Tiến, xã Liên Am	Đáy mương cứng, thành mương rò rỉ nước, thành mương bị đổ	Sửa chữa, xử lý chống rò rỉ đáy, xây lại đoạn mương bị đổ	91
5	Mương cứng sau trạm bơm Trúc Hiệp	Xã Hiệp Hòa	Đáy mương cứng, thành mương rò rỉ nước, thành đổ nhiều chỗ	Sửa chữa, xử lý chống rò rỉ nước	455
6	Nạo vét kênh hút trạm bơm Tư Văn	Xã Hùng Tiến	Đáy nông đầy, bờ kênh vỡ lở nhiều chỗ	Nạo vét đáy kênh, đắp bờ kênh	59
7	Nạo vét kênh hút trạm bơm Xuân Hùng	Xã Hùng Tiến	Đáy nông đầy, bờ kênh vỡ lở nhiều chỗ	Nạo vét đáy kênh, đắp bờ kênh	46
8	Nạo vét kênh sau cống Tiền Am	Xã Lý Học	Đáy nông đầy, bờ kênh vỡ lở nhiều chỗ	Nạo vét đáy kênh, đắp bờ kênh	162
9	Nạo vét kênh sau cống Trung Am	Xã Lý Học	Đáy nông đầy, bờ kênh vỡ lở nhiều chỗ	Nạo vét đáy kênh, đắp bờ kênh	295
10	Nạo vét kênh hút trạm bơm Cô Tĩnh	Xã Đồng Minh	Đáy nông đầy, bờ kênh vỡ lở nhiều chỗ	Nạo vét đáy kênh, đắp bờ kênh	285
11	Nạo vét kênh hút trạm bơm An Trì	Xã Thanh Lương	Đáy nông đầy, bờ kênh vỡ lở nhiều chỗ	Nạo vét đáy kênh, đắp bờ kênh	73
12	Nạo vét kênh hút trạm bơm Linh Đông	Xã Tiên Phong	Đáy nông đầy, bờ kênh vỡ lở nhiều chỗ	Nạo vét đáy kênh, đắp bờ kênh	216
13	Mương cứng sau trạm bơm Tâm Thượng 3	Xã Việt Tiến	Đáy mương cứng, thành mương rò rỉ nước, thành mương bị đổ nhiều chỗ	Sửa chữa, xử lý chống rò rỉ đáy, xây lại đoạn mương bị đổ	486

STT	Tên công trình	Vị trí	Hiện trạng	Nội dung công việc	Kinh phí
14	Mương cứng sau trạm bơm Liễu Kinh 1, Viên Lang 3	Xã Việt Tiến	Đáy mương cứng, thành mương rò rỉ nước, thành mương bị đổ nhiều chỗ	Sửa chữa, xử lý chống rò đáy, xây lại đoạn mương bị đổ	375
15	Mương cứng sau trạm bơm Mai Sơn	Xã Nhân Hòa	Đáy mương cứng, thành mương rò rỉ nước, thành mương bị đổ nhiều chỗ	Sửa chữa, xử lý chống rò đáy, xây lại đoạn mương bị đổ	426
16	Mương cứng sau trạm bơm Đình Mễ	Xã Vinh Quang	Đáy mương cứng, thành mương rò rỉ nước, thành mương bị đổ nhiều chỗ	Sửa chữa, xử lý chống rò đáy, xây lại đoạn mương bị đổ	217
17	Mương cứng sau trạm bơm Cầu Sắt	Xã Hùng Tiến	Đáy mương cứng, thành mương rò rỉ nước, thành mương bị đổ nhiều chỗ	Sửa chữa, xử lý chống rò đáy, xây lại đoạn mương bị đổ	223
18	Các công trình khác là tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi đã tính vào phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp	Huyện Vĩnh Bảo	Máy đóng mở các cống, đập, trạm bơm xuống cấp	Sửa chữa máy đóng mở các cống, đập, trạm bơm	220
C	Phương án cắm mốc chỉ giới bảo vệ công trình	Huyện Vĩnh Bảo	Công trình chưa được cắm mốc chỉ giới	Cắm mốc chỉ giới bảo vệ công trình	100
Tổng (A+B+C)					22.514